

Số: /DTDB-TT&BVTV

Nghệ An, ngày tháng năm 2026

**DỰ TÍNH, DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ  
SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG VỤ ĐÔNG NĂM 2026**

- Căn cứ vào đề án tổ chức sản xuất trồng trọt vụ Đông 2026 số 11350/ĐA.SNNMT ngày 24/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Căn cứ diễn biến điều kiện thời tiết vụ Đông trong những năm qua và nhận định diễn biến điều kiện thời tiết vụ Đông năm 2026;
- Căn cứ đặc điểm, diễn biến quy luật phát sinh của các đối tượng dịch hại;
- Căn cứ kết quả theo dõi trên thực tế đồng ruộng trong những năm qua;

Chi cục Trồng trọt và BVTV xây dựng dự tính dự báo và giải pháp phòng trừ sinh vật gây hại chính trên cây trồng vụ Đông năm 2026 như sau:

**I. KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VÀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SẢN XUẤT  
VỤ ĐÔNG 2026**

**1.1. Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2026**

1.1.1. Về diện tích gieo trồng: Vụ Đông năm 2026 toàn tỉnh có kế hoạch gieo trồng trên 31.291 ha cây trồng các loại, trong đó: Cây ngô 17.588 ha (1.054 ha gieo trồng trên đất 2 lúa); cây lạc 1.115 ha, rau đậu các loại 11.170 ha, khoai lang 1.220 ha, khoai tây 198 ha.

1.1.2. Về thời vụ gieo trồng:

- *Cây ngô:*

+ Trên đất 2 lúa: Sản xuất theo vùng tập trung để chủ động tưới tiêu và thuận lợi trong đưa cơ giới hóa vào sản xuất. Tiến hành làm đất, gieo trồng ngô sau khi thu hoạch lúa Hè thu đồng thời căn cứ vào thời gian sinh trưởng của giống, mục đích trồng (*lấy hạt, sinh khối, bắp tươi*) để bố trí thời vụ thích hợp nhằm đảm bảo thời vụ lúa Xuân năm sau; kết thúc gieo trồng trước 30/9.

+ Trên vùng đất cát ven biển thoát nước tốt, vùng đồi vệ, vùng lúa cao cường chuyển sang làm màu: Tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi, đất đủ ẩm, ... tiến hành gieo trồng ngay và kết thúc gieo xong trước ngày 05/10.

+ Trên vùng đất màu bãi ven sông: Căn cứ vào thực tế tại địa phương và tình hình thời tiết hết mưa lụt mới tiến hành gieo trồng. Đồng thời lựa chọn giống có thời gian thích hợp để không ảnh hưởng đến thời vụ của vụ kế tiếp.

- *Cây lạc:* Kết thúc gieo trồng trước ngày 20/9.

- *Cây rau các loại:*

+ Trên đất 2 lúa: Căn cứ vào thời gian thu hoạch lúa Hè thu, thời gian sinh

trường của từng loại rau, tình hình thời tiết để gieo trồng và cho thu hoạch trước ngày 05/01/2027. Ưu tiên trồng các loại rau có giá trị như bầu bí, dưa chuột, mướp đắng, cà chua, ....

+ Trên những diện tích đất màu: Tùy từng loại cây như rau ăn lá, rau lấy củ, rau lấy quả, ... có thể trồng từ đầu tháng 9 trở đi và gieo trồng nhiều lứa/vụ.

- *Cây Khoai lang*: Trồng từ 10/9 - 05/10. Trên đất lúa, kết thúc trồng trước ngày 15/9 để đảm bảo lúa Xuân năm sau.

- *Cây khoai tây*: Trồng từ ngày 01-10/11.

- *Cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm*: Trên cơ sở kế hoạch cả năm, các địa phương rà soát lại diện tích chưa thực hiện, chuẩn bị tốt giống cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày, ... tranh thủ lúc thời tiết thuận lợi, tập trung chỉ đạo tổ chức trồng mới hoàn thành kế hoạch 2026 đề ra và chuẩn bị nhân giống phục vụ trồng mới kế hoạch năm 2027.

## **1.2. Đặc điểm sản xuất vụ đông**

1.2.1. Về điều kiện thời tiết: Theo dự báo của Đài khí tượng – Thủy văn Bắc Trung Bộ thì diễn biến thời tiết từ tháng 8 đến tháng 12 năm 2026 là hết sức khó lường, tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến sản xuất vụ Đông 2026, cụ thể như sau:

\* *Hiện tượng ENSO*: Hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái El Niño và cường độ có xu hướng tiếp tục tăng dần từ tháng 8-9. Trong thời kỳ từ tháng 10-12/2026, hiện tượng ENSO tiếp tục duy trì trạng thái El Niño với cường độ mạnh, đặc biệt xác suất xảy ra El Niño rất mạnh tăng lên mức 63% vào thời kỳ tháng 11/2026-01/2027.

\* *Bão và Áp thấp nhiệt đới*:

Từ tháng 7-9/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN (khoảng 4-5 cơn) và ảnh hưởng đến đất liền tỉnh Nghệ An khoảng 1-2 cơn.

Từ tháng 10-12/2026, bão/ATNĐ trên khu Biển Đông ở mức thấp hơn so với TBNN (4-5 cơn), có khả năng ảnh hưởng đến tỉnh Nghệ An khoảng 1-2 cơn.

\* *Nhiệt độ, nắng nóng*:

Tháng 07-09/2026: Phổ biến cao hơn 0.5-1.0°C so với TBNN cùng thời kỳ.

Tháng 10-12/2026: Phổ biến cao hơn TBNN cùng thời kỳ 0.5-1.5 °C.

\* *Lượng mưa*:

Tháng 08/2026: TLM phổ biến cao hơn so với TBNN từ 10-30%.

Tháng 09-10/2026: TLM phổ biến thấp hơn so với TBNN từ 5-15%.

Từ tháng 11-12/2026: TLM cao hơn 10-30% so với TBNN cùng thời kỳ.

\* *Dông, lốc, sét, mưa đá*: Có khả năng xảy ra các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như: Đông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh.

\* *Mưa vừa, mưa to*: Các đợt mưa vừa, mưa to có khả năng xuất hiện ở tỉnh Nghệ An trong tháng 8-10, số đợt mưa lớn ít hơn TBNN.

\* *Không khí lạnh*: Không khí lạnh có khả năng hoạt động muộn và kết thúc sớm hơn TBNN. Từ tháng 11/2026 KKL gia tăng về cường độ, tần suất; rét đậm, số ngày rét hại có khả năng xuất hiện ở mức thấp hơn TBNN.

1.2.2. Về cây trồng: Hiện nay có nhiều giống cây trồng mới phù hợp với yêu cầu sản xuất vụ Đông.

## **II. DỰ BÁO MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG DỊCH HẠI CHÍNH**

### **2.1. Cây ngô đông**

a. Sâu keo mùa thu: Là loài đa thực, có sức phá hoại lớn, sức sinh sản cao, trên đồng ruộng thường có hiện tượng các lứa sâu gối nhau. Dự báo trong vụ Đông 2026, khả năng các trà ngô bị sâu gây hại nặng thời kỳ đầu vụ là rất lớn. Vì vậy các địa phương cần chú ý theo dõi sát diễn biến của sâu, đặc biệt giai đoạn cây con đến xoáy nõn để phòng trừ kịp thời.

b. Chuột hại: Trên lúa vụ Hè thu – Mùa hiện nay chuột đã và đang phát sinh gây hại trên 1.600 ha. Do đó những diện tích ngô gieo trồng ở các vùng nói trên có nguy cơ cao bị chuột gây hại nặng, đặc biệt ngô gieo trực tiếp bằng hạt.

c. Sâu đục thân, đục bắp, rệp cò: Thường phát sinh gây hại nặng từ giai đoạn ngô xoắn nõn trở đi làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng sản phẩm.

d. Các bệnh khác: Bệnh đốm lá, bệnh rỉ sắt, bệnh khô vằn, bệnh thối rễ,... là những bệnh có thể phát sinh gây hại đối với ngô cần phải được quan tâm theo dõi để phòng trừ khi cần thiết.

### **2.2. Cây lạc**

a. Sâu khoang, sâu xanh: Sâu thường phát sinh gây hại ngay từ giai đoạn cây con cho đến khi thu hoạch. Song cần đặc chú ý theo dõi phòng trừ từ thời kỳ ra hoa đến khi củ vào chắc.

#### **b. Nhóm bệnh hại lạc**

- Bệnh héo xanh vi khuẩn: Bệnh thường hại nặng trên chân đất cát thô, cát pha, đất thoát nước kém,... Đặc biệt bệnh phát sinh và lây lan nhanh sau những đợt nắng nóng có mưa xen kẽ, ruộng lạc ngập nước ẩm ướt

- Bệnh héo vàng: Bệnh héo vàng gốc mốc đen thường gây hại nặng thời kỳ cây con, bệnh héo vàng gốc mốc trắng thường phát sinh gây hại nặng từ thời kỳ lạc ra hoa trở đi. Điều kiện mưa ẩm, ruộng ngập úng, bón vôi ít, bón phân chuồng chưa hoại mục,... rất thuận lợi cho bệnh phát sinh gây hại.

- Các bệnh khác: Bệnh đốm nâu, đốm đen, rỉ sắt... là bệnh thường gặp trên ruộng lạc chăm sóc kém và vào cuối thời kỳ sinh trưởng của lạc.

### **2.3. Cây rau màu thực phẩm và đậu đỗ**

a. Sâu keo da láng: Phát sinh gây hại trên nhiều loại rau, trong suốt quá trình sinh trưởng của cây, sâu đặc biệt gây hại rất nặng trên cây hành hoa. Đây là

loại sâu đã có tính quen thuốc, kháng thuốc nên rất khó phòng trừ do đó việc phòng trừ sâu cần phải kết hợp cùng lúc nhiều biện pháp.

b. Sâu tơ: Là loài sâu hại chính và nguy hiểm trên các loại rau họ hoa thập tự đặc biệt trên xu hào, cải bắp, súp lơ... Sâu gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng của rau. Đây cũng là loại sâu đã có tính quen thuốc, kháng thuốc cao nên trong phòng trừ cần kết hợp cùng lúc nhiều biện pháp.

c. Sâu xanh, sâu khoang: Phát sinh gây hại trên hầu hết các loại rau, đậu,... trong suốt quá trình sinh trưởng của cây. Sâu cắn khuyết lá đến trụi lá (đối với rau ăn lá và đậu đỗ), đục ăn hoa và quả non (đối với rau ăn quả đậu đỗ thời kỳ làm quả) làm ảnh hưởng lớn đến mẫu mã, năng suất và phẩm chất rau.

d. Bọ nhảy: Là đối tượng hại nặng trên cây họ hoa thập tự. Sâu trưởng thành gây hại để lại những lỗ thủng lỗ chỗ dày đặc trên phiến lá làm giảm mẫu mã, năng suất và phẩm chất rau. Sâu non sống trong đất, gặm ăn rễ làm cho cây còi cọc, héo, bị thối.

đ. Bọ trĩ: Là đối tượng hại phổ biến trên nhiều loại rau như: ớt, cây họ bầu bí, họ cà,... làm ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây, chất lượng, mẫu mã sản phẩm. Bọ trĩ có vòng đời tương đối ngắn, khả năng sinh sản lớn và dễ quen, nhờn thuốc nên trong phòng trừ cần chú ý sử dụng luân phiên các loại thuốc để hạn chế tính quen thuốc, kháng thuốc đối với bọ trĩ..

e. Rệp các loại: Phát sinh gây hại trên hầu hết các loại rau, đậu đỗ từ thời kỳ cây con cho đến thu hoạch và nặng nhất là vào giai đoạn rau đã xanh tốt. Chúng thường tập trung gây hại với mật độ cao, trên các bộ phận non (ngọn, hoa, quả non) làm cho cây còi cọc, xoắn lại và không phát triển được.

f. Sâu đục quả: Sâu phát sinh gây hại trong suốt thời kỳ sinh trưởng của cây, song tác hại lớn nhất vào thời kỳ ra hoa hình thành quả cho đến lúc thu hoạch, sâu gây hại nặng nhất vào thời kỳ quả lớn. Thời kỳ đầu sâu thường cuốn và đục ăn các lá búp, thời kỳ ra quả sâu đục ăn thịt quả làm giảm phẩm chất và năng suất rau quả. Các loại rau ăn quả như: cà pháo, cà dứa, cà chua, đậu đỗ,...thường bị sâu gây hại nặng.

g. Nhện hại: Phát sinh gây hại trên nhiều loại cây trồng từ giai đoạn cây con cho đến khi thu hoạch. Nhện hại làm cho chồi bị biến dạng, lá bị mất màu, cây sinh trưởng kém,... làm giảm năng suất và mẫu mã sản phẩm. Đây là đối tượng có vòng đời ngắn, kích thước cơ thể nhỏ nên cần chú ý trong phát hiện và phòng trừ.

h. Bệnh lở cổ rễ. Là bệnh hại phổ biến trên nhiều loại rau màu. Bệnh gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng của cây nhưng nặng nhất ở thời kỳ cây con trong vườn ươm và giai đoạn mới trồng. Nấm bệnh xâm nhập vào gốc, rễ làm cho gốc, rễ thối đen dẫn đến chết cây.

i. Bệnh mốc sương: Bệnh hại chủ yếu trên cà chua, khoai tây, đặc biệt gây hại nặng trong điều kiện nhiệt độ thấp, ẩm độ cao, sau những đợt gió mùa đông bắc. Bệnh gây hại tất cả các bộ phận của cây làm cho lá bị cháy, thân cành gãy gục, quả thối khô rụng,...

k. Bệnh thán thư: Bệnh gây hại trên nhiều loại rau khác nhau như: Ớt cay, rau cải, bắp cải, khoai tây, hành hoa... và gây hại hầu hết các bộ phận trên mặt đất, làm cho lá bị cháy, cành bị khô, quả bị đốm và thối.

l. Bệnh đốm lá: Là bệnh phổ biến đối với tất cả các loại rau quả, tuy nhiên phát sinh mạnh trên ruộng rau chăm sóc kém, bón phân không cân đối, nếu bệnh nặng cũng làm giảm mẫu mã, năng suất và phẩm chất rau đáng kể.

m. Bệnh héo xanh vi khuẩn: Gây hại nặng trên những loại rau thuộc họ cà và họ đậu, họ bầu bí. Bệnh hại làm cho cây héo và chết đột ngột trong khi thân lá vẫn còn màu xanh, bệnh có thể phát sinh gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng đặc biệt gây hại nặng sau các đợt nắng, mưa xen kẽ, trên những chân ruộng thấp, thoát nước kém.

n. Bệnh thối nhũn bắp cải: Bệnh thường phát sinh gây hại trên bắp cải bắt đầu cuốn đến thu hoạch và cả trong bảo quản. Bệnh phát triển thuận lợi trong điều kiện mưa ẩm, ruộng bón nhiều đạm hoá học,...

## 2.4. Cây dưa

Bệnh thối nõn dưa: Bệnh thối nõn chủ yếu do nấm *Phytophthora nicotianae*, *Phytophthora cinamomi* gây ra, bệnh gây hại nặng trên cả 02 giống dưa đang trồng phổ biến ở Nghệ An là dưa Queen và MD2, trong đó bệnh nặng hơn trên giống MD2. Trong thời gian tới Nghệ An sẽ bước vào mùa mưa bão, thời tiết sẽ diễn biến khó lường, có thể xảy ra nhiều đợt mưa lớn trên diện rộng, gây ngập úng, ẩm độ cao ... rất thuận lợi cho bệnh thối nõn dưa do nấm *Phytophthora nicotianae*, *Phytophthora cinamomi* phát sinh, lây lan gây hại nặng trên diện rộng.

## III. GIẢI PHÁP PHÒNG TRỪ

### 3.1. Giải pháp về tổ chức

#### 3.1.1. Đối với UBND các Xã, Phường:

- Chỉ đạo các đơn vị, nông dân gieo trồng đúng thời vụ, tuân thủ quy trình kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn, phát hiện và ngăn chặn các loại vật tư nông nghiệp giả, kém chất lượng đưa vào sản xuất

- Có chủ trương, chính sách để khuyến khích sản xuất tổ chức phòng trừ dịch hại khi có dịch xảy ra.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn để tổ chức thực hiện tốt công tác Trồng trọt và BVTV trên địa bàn.

#### 3.1.2. Các đơn vị chuyên môn:

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo, kiểm tra, giám sát công tác phòng trừ sinh vật gây hại cây trồng vụ Đông. Đây

mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và phòng chống sinh vật gây hại.

- Thường xuyên phối hợp với UBND các Xã, Phường để tổ chức thực hiện tốt công tác Trồng trọt và BVTV trên địa bàn.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất vụ Đông 2026 trên địa bàn tỉnh.

### **3.2. Giải pháp kỹ thuật phòng trừ**

#### **3.2.1. Cây ngô đông**

##### **a. Sâu keo mùa thu:**

Xác định việc phòng chống sâu keo mùa thu phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản của chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM). Các biện pháp cụ thể gồm:

##### **- Biện pháp canh tác**

- + Làm sạch cỏ dại xung quanh vườn trồng ngô để hạn chế nơi trú ẩn của sâu.

- + Làm đất kỹ để diệt ấu trùng, nhộng và dễ dàng bị thiên địch tiêu diệt.

- + Sử dụng các giống kháng, giống chống chịu để thay thế các giống bị sâu gây hại nặng. (hiện nay các giống ngô chuyển gen như: NK7328Bt/GT, NK4300Bt/GT, CP511S, DK6919S, NK6101BGT, PAC999 Super S, NK67Bt/GT, NK66Bt/GT, CP 512S,... có mức độ bị hại thấp hơn nhiều so với các giống khác).

##### **- Biện pháp thủ công, sử dụng bẫy bả**

- + Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện, bắt diệt các ổ trứng, sâu non.

- + Sử dụng bẫy dính màu vàng có pheromone giới tính, bẫy bả chua ngọt hoặc bẫy đèn để diệt trưởng thành.

- + Bẫy cây trồng: Trên cánh đồng trồng ngô trồng một số diện tích ngô ngọt, ngô nếp sớm hơn so với thời vụ chung để dẫn dụ trưởng thành đẻ trứng và tiêu diệt sâu trên diện tích bẫy cây trồng.

##### **- Biện pháp sinh học**

- + Sử dụng các chế phẩm nấm xanh, nấm trắng, vi khuẩn Bt, virus NPV để phun trừ khi sâu tuổi nhỏ

- + Bảo vệ các thiên địch tự nhiên của sâu như: ong ý sinh trứng, ký sinh sâu non, các loại bắt mồi ăn thịt như bọ đuôi kim, chân chạy,... để kiểm soát sâu non tuổi nhỏ.

##### **- Biện pháp hóa học**

- + Sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật có hoạt chất như: Indoxacarb (Ammate 150SC, Clever 150SC; 300WG, Sunset 300WG,...), Lufenuron (Match 050EC, ...) Spinetoram (Radiant 60SC,...), Emamectin benzoate (Angun

5 WG, Kajio 5WG, Bạch Hồ 150SC, Dylan 2EC, 10 WG,...) để phun trừ khi sâu đa số tuổi 1-3 (ngô giai đoạn cây 3 - 9 lá), phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun tập trung vào nõn cây ngô. Phun 2 lần cách nhau 7-10 ngày, lượng nước phun 400 – 600 lít/ha.

+ Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng.

b. Chuột hại: Điều tra xác định những vùng có nguy cơ bị chuột gây hại cao để có kế hoạch tổ chức phòng trừ chuột ngay từ đầu vụ bằng các biện pháp như:

+ Vệ sinh đồng ruộng, tàn dư cây trồng, phát quang bờ bụi rậm để hạn chế nơi cư trú của chuột.

+ Phát động chiến dịch cao điểm bắt diệt chuột trên diện rộng bằng biện pháp thủ công như: Đào hang bắt chuột, hun khói, đổ nước để bắt chuột. Dùng các loại bẫy kẹp vạn năng, bẫy bán nguyệt bẫy sập, bẫy hom, bẫy dính.... soi đèn để bắt vào ban đêm,... Thời điểm diệt chuột tốt nhất ngay từ đầu vụ khi ngoài đồng chưa có cây trồng hoặc sau các đợt mưa lụt và duy trì bắt diệt chuột thường xuyên trong suốt vụ sản xuất.

+ Tăng cường phát triển đàn mèo, bảo vệ các thiên địch tự nhiên của chuột như mèo, rắn, chim cú mèo,...

+ Chỉ sử dụng các thuốc diệt chuột có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được pháp sử dụng tại Việt Nam, trong đó ưu tiên lựa chọn các thuốc ít độc với người, vật nuôi và môi trường như các thuốc có hoạt chất: Brodifacoum, Bromadiolone, Flocoumafen, Coumatetralyl,... để diệt chuột. Tập trung đặt bả ở khu vực bờ vùng, bờ thửa, mương máng, các vùng cón vệ, nghĩa trang, công trình thủy lợi,.... những nơi có mật độ chuột cao.

*Một số lưu ý để đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả bắt diệt chuột:* Diệt chuột phải thường xuyên và mang tính cộng đồng. Khi sử dụng bả diệt chuột phải được quản lý chặt chẽ, xác chuột chết phải thu gom lại đốt thiêu hủy hoặc chôn cách xa khu dân cư, xa nguồn nước sinh hoạt, khi chôn rắc vôi xuống phía dưới và phía trên rồi lấp đất nén chặt.

c. Sâu đục thân, đục bắp: Thường xuyên giám sát đồng ruộng, phát hiện kịp thời khi sâu còn nhỏ, nếu mật độ cao có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất: Chlorantraniliprole (Prevathon 5SC, Voliam targo 063SC, Virtako 40WG,...), Cartap (Padan 95SP, Pattox 95SP,...) để phun trừ.

d. Rệp cò: Gieo trồng với mật độ vừa phải, bón phân cân đối hợp lý tạo cho cây khỏe hạn chế tác hại do rệp gây ra. Khi có mật độ rệp cao, cây ngô ở giai đoạn hình thành hạt trở về trước dùng một trong các loại thuốc sau để xử lý: Thiamethoxam (Actara 25WG,...); Imidacloprid (Confidor 100SL,...);... để phun trừ theo liều khuyến cáo.

e, Bệnh khô vằn: Chăm sóc ngô đúng quy trình kỹ thuật, phát hiện kịp thời khi có tỷ lệ bệnh trên 10% có thể dùng các loại thuốc có hoạt chất như: Validamycin (Jinggang meizu 5-10WP, Validacin 3-5L, Vida 5WP...);

Hexaconazole (Anvil 5SC, ....); ... để phun trừ trên những diện tích bị gây hại nặng.

### 3.2.2. Cây lạc

a. Sâu khoang, sâu xanh: Khi phát hiện mật độ sâu non từ 10 – 15 con/m<sup>2</sup> đối với lạc ở thời kỳ cây con – ra hoa và 20 – 25 con/m<sup>2</sup> trở lên đối với thời kỳ phát triển củ cần sử dụng một trong các loại thuốc có hoạt chất như: Indoxacarb (Ammate 150SC, Clever 150SC; 300WG, Obaone 95WG,...); Lufenuron (Match 050EC, ...) ; Emamectin benzoate (Angun 5 WG, Kajio 5WG, Bạch Hồ 150SC, Dylan 2EC, 10 WG,...)... phun theo liều khuyến cáo .

### b. Đối với nhóm bệnh hại

- Chỉ đạo gieo trồng đúng quy trình kỹ thuật, lên luống cao (đối với những vùng đất thấp), có rãnh thoát nước nhanh khi gặp mưa to,... là những biện pháp có ý nghĩa nhất trong phòng chống bệnh.

- Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* để ủ phân chuồng bón cho cây trồng nhằm ngăn ngừa các loại nấm bệnh có nguồn gốc từ đất gây hại như: Bệnh lở cổ rễ, héo vàng,....

- Biện pháp sử dụng thuốc: Phòng trừ sớm khi bệnh mới xuất hiện đối với bệnh héo vàng, đốm lá, rỉ sắt,... bằng các loại thuốc có phổ tác động rộng để phòng trừ.

### 3.2.3. Cây rau màu thực phẩm và đậu đỗ

Phòng trừ dịch hại trên rau phải đảm bảo nguyên tắc vừa hạn chế được thiệt hại do sâu bệnh gây ra, vừa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

#### - Các biện pháp cụ thể:

+ Biện pháp canh tác kỹ thuật: Chọn đất trồng rau phù hợp đối với từng loại rau, sử dụng nguồn nước đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, bón phân cân đối hợp lý, không bón quá nhiều đạm và việc bón đạm phải đảm bảo thời gian cách li ít nhất 10 - 15 ngày đối với các loại rau ăn lá, quả,... Tuyệt đối không dùng phân hữu cơ chưa hoai mục, phân tươi để bón cho rau.

+ Làm đất kỹ để hạn chế các loại sâu hại trong tồn tại trong đất.

+ Biện pháp sinh học: Sử dụng nấm đối kháng *Trichoderma* để ủ phân chuồng bón cho cây trồng nhằm ngăn ngừa các loại nấm bệnh có nguồn gốc từ đất, sử dụng các chế phẩm vi khuẩn Bt, virus NPV trong phòng trừ các loại sâu ăn lá bộ cánh vẩy.

+ Biện pháp thủ công: Chăm sóc kết hợp với việc ngắt ổ trứng, vọt bắt sâu, bắt sâu bằng tay, nhổ bỏ, cắt tỉa những cây bị bệnh đem xử lý hạn chế sự lây lan.

+ Biện pháp sử dụng thuốc: Chỉ phun thuốc BVTV khi thật sự cần thiết và chỉ được sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc được phép sử dụng trên rau. Khi phun phải đảm bảo thực hiện theo nguyên tắc 4 đúng và tuân thủ nghiêm quy định về thời gian cách ly theo từng loại thuốc.

### 3.2.4. Cây dứa

#### - Đối với bệnh thối nồn dứa

+ Trước khi trồng: Vệ sinh sạch tàn dư cây trồng vụ trước, bón vôi để khử trùng và cải tạo đất trước khi trồng. Lựa chọn sử dụng chồi giống khỏe, sạch bệnh, trồng với mật độ thích hợp, không trồng quá dày; bón phân cân đối hợp lý, chú trọng bón phân hữu cơ, hữu cơ vi sinh và quản lý nước, tạo rãnh để thoát nước tốt trong mùa mưa. Xử lý chồi giống trước trồng bằng cách nhúng chồi dứa vào dung dịch nước thuốc Aliette 80 WP ở nồng độ 0,2%; Agri-fos 400 SL ở nồng độ 1% hoặc Profiler 711.1WG ở nồng độ 0,2% trong 7 - 10 phút trước khi đem trồng.

+ Sau trồng: Thường xuyên kiểm tra vườn để phát hiện bệnh sớm (đặc biệt từ tháng 9 năm trước đến tháng 3 năm sau), phát hiện thu gom cây bị bệnh mang ra khỏi khu vực vườn dứa đốt tiêu hủy đồng thời bón vôi bột tiêu độc khử trùng vào hố cây đã nhổ bỏ. Chủ động phun phòng bệnh trước mùa mưa bằng các thuốc có hoạt chất như: Fosetyl-aluminium; Phosphorous acid, Metalaxyl + Mancozeb, Fluopicolide + Fosetyl-alumilium, Dimethomorph,... (Tên thương phẩm như thuốc Aliette 800WG; Agri-fos 400SL; Ridomil Gold 68 WG, Ricide 72 WP, Profiler 711.1WG, Acrobat MZ 600WP,...) theo liều lượng khuyến cáo. Trên những diện tích đã xuất hiện bệnh sử dụng các thuốc có hoạt chất như: Phosphorous acid, Metalaxyl + Mancozeb, Dimethomorph,... (tên thương phẩm Agri-fos 400SL; Ridomil Gold 68 WG, Ricide 72 WP, Acrobat MZ 600WP,...) phun phòng trừ ngay theo liều lượng khuyến cáo để ngăn ngừa và hạn chế bệnh lây lan.

Trên đây là DTDB một số sinh vật gây hại chính trên cây trồng vụ Đông 2026 và các giải pháp tổ chức phòng trừ. Đề nghị các địa phương căn cứ tình hình cụ thể của địa phương mình để xây dựng kế hoạch theo dõi, tổ chức chỉ đạo phòng trừ dịch hại bảo vệ an toàn sản xuất cây trồng vụ Đông năm 2026./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục TT&BVTV (để báo cáo);
- Trung tâm TT&BVTV vùng khu 4 (để báo cáo);
- Sở NN&MT (để báo cáo);
- UBND các Xã, Phường (để thực hiện);
- Trung tâm CU DVC các Xã, Phường (để thực hiện);
- Trung Khuyến nông (để phối hợp);
- Phó Chi cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT.

#### **CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Tiến Đức**